

Bản án số: 491/2021/HS-PT

Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 04 năm 2020, đối với các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Doãn H**, sinh ngày 20/10/1969 tại huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 7, xã T1, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Trần Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong; Ngày 18/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doãn H: Bà Trương Thị N2 - Luật sư văn phòng Luật sư T3 thuộc đoàn Luật sư tỉnh N, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Phú N1**, sinh ngày 01/9/1968 tại thành phố H2; nơi cư trú: Số 39/2/42 đường X, phường X, Quận B1, Thành phố H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Phú B2 (đã chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1930; có vợ là Vũ Hải Y và có 02 con; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H2 xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 26/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H2 xử phạt 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Năm 1989, bị Công an Quận H3, Thành phố H2 xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”; ngày 12/3/2002, bị Tòa án nhân dân Quận T4, Thành phố H2 xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú N1:

- Ông Mai Sỹ L, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q– Đoàn luật sư tỉnh N, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị H4, Luật sư Công ty luật TNHH M - Đoàn luật sư thành phố H2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2019, Nguyễn Doãn H đến ở nhờ nhà của Nguyễn Phú N1 tại số nhà 39/2/42, đường X, phường X, Quận B1, Thành phố H2. Tại đây, H nói cho N1 biết là quen một người Lào tên là S hay bán ma túy, chỉ cần có tiền thì mua bao nhiêu ma túy cũng được. Chiều ngày 07/7/2019, N1 đặt vấn đề nhờ H mua cho N1 01 bánh Heroine và 01 kg ma túy đá. H gọi điện cho S (người Lào) thì được S báo giá 140.000.000 đồng/1 bánh Heroine, 160.000.000 đồng/1 kg ma túy đá và 10.000.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy đến khu vực huyện H5, tỉnh H6. Sơn yêu cầu H phải chuyển tiền trước, H đồng ý và hỏi Sơn cách chuyển tiền. Sơn cho H số điện thoại của Dương Thị H7, sinh năm 1973, trú tại xã T5, huyện T6, tỉnh H6 là người làm dịch vụ chuyển tiền từ Việt Nam qua Lào. H liên lạc với Dương Thị H7 để chuyển tiền qua Lào thì H7 đồng ý và cho H số tài khoản ngân hàng Vietcombank của H7.

Sau khi điện thoại cho S, H báo giá lại cho N1 và thỏa thuận nếu H đưa ma túy ra H2 giao cho N1 thì H sẽ bán lại cho N1 với giá 190.000.000 đồng/1 bánh Heroine và 250.000.000 đồng/1kg ma túy đá, N1 đồng ý. H yêu cầu N1 chuyển tiền trước thì N1 nói chỉ có 350.000.000 đồng, xin nợ số tiền còn thiếu sau khi bán ma túy xong sẽ trả. H gọi điện cho S để chuyển trước số tiền 350.000.000 đồng và xin nợ 100.000.000 đồng, S đồng ý. Ngày 08/7/2019, H đưa số tài khoản của Dương Thị H7 để N1 chuyển 350.000.000 đồng cho S. Sau khi gửi tiền xong, N1 thông báo cho H biết, H gọi điện thoại thì S xác nhận đã nhận được 350.000.000 đồng, hẹn tối ngày 09/7/2019 sẽ giao ma túy cho H tại khu vực huyện H5, tỉnh H6. Tối ngày 08/7/2019, N1 thuê xe ô tô tự lái biển kiểm

soát 29A- 515.72 để chở H đi vào H6 gặp người Lào nhận ma túy. Trên đường đi vào huyện H5, tỉnh H6, H gọi điện cho S thì S hẹn gặp vào 21 giờ ngày 09/7/2019 tại khu vực cột mốc số 23 đường đi lên Cửa khẩu C1, huyện H5, tỉnh H6 để giao nhận ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2019 thì N1 lái xe chở H đi lên đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H xuống xe để gặp người Lào nhận ma túy còn N1 tiếp tục lái xe đi thêm khoảng 01 km rồi quay xe lại đón H. Sau khi xuống xe, H gặp một người Lào không quen biết đưa cho một túi vải màu đen bên trong có 2 bánh Heroine và 01 gói ma túy đá. H nhận ma túy xong thì lên xe để N1 chở về. Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 09/7/2019, khi Nguyễn Phú N1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A- 515.72 chở Nguyễn Doãn H đi về đến địa phận xã D, huyện D1, tỉnh N thì bị lực lượng cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tang vật bị thu giữ là 1 túi vải màu đen, bên trong chứa 1 gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy Methamphetamine) và 2 bánh chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine).

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 10/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra và kết luận giám định số 1024/KL- PC09 (MT) ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 có khối lượng là 991,36 gam.

- Hai mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2, M3) thu giữ của Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng (02 bánh) thu giữ của Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 có tổng khối lượng là 706,16 gam”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2019.

Áp dụng: Điều h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N1: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/7/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 và ngày 03 tháng 03 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 02 tháng 03 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N kháng nghị phần hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo từ Chung thân lên Tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 xin rút kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N. Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của cả hai bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, sửa bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt Tử hình đối với các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doãn H, có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo H đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, khai báo ra đồng phạm là bị cáo Nguyễn Phú N1, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ để giữ nguyên hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú N1 - Luật sư Mai Sỹ L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Phú N1 chỉ đặt H mua 01 kg ma túy đá và 01 bánh heroin. N1 không phải chịu trách nhiệm đối với 01 bánh ma túy đá H tự mua thêm để xem xét vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án từ đó không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N. Luật sư Nguyễn Thị H6 đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để bị cáo Nguyễn Doãn H xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Bị cáo Nguyễn Phú N1 khai nhận đã đặt hàng Nguyễn Doãn H 01 kg ma túy đá với giá 260.000.000 đồng, 01 bánh Heroine với giá 190.000.000 đồng, tổng số tiền là 440.000.000 đồng, H giao ma túy cho N1 tại Hà Nội. N1 đã chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản của chị Huyền số tiền 350.000.000 đồng theo yêu cầu của H, còn nợ 90.000.000 đồng. N1 không biết H mua ma túy của người Lào với giá bao nhiêu. N1 đã chở H vào khu vực huyện H5, tỉnh H6 để nhận ma túy. H và N1 thỏa thuận đến điểm hẹn nhận ma túy H xuống xe ô tô còn N1 tiếp tục lái xe đi khoảng 01 km thì quay lại đón H. Khi bị bắt quả tang bị cáo mới biết là H mang theo 01 kg ma túy đá và 02 bánh Heroine.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Doãn H và bị cáo Nguyễn Phú N1 đã thỏa thuận với nhau là H mua ma túy và bán cho N1 để N1 bán cho người khác kiếm lời. Để thực hiện việc mua bán ma túy, N1 đã chuyển tiền vào tài khoản của chị Huyền số tiền 350.000.000 đồng để chuyển cho Sơn người bán ma túy cho H và N1. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm N1 không thừa nhận H nói cho N1 biết giá ma túy H mua tại Lào, tuy nhiên quá trình điều tra N1 thừa nhận H nói với N1 giá ma túy mua tại Lào 01 kg đá là 160.000.000 đồng và 01 bánh Heroine là 140.000.000 đồng, H cũng khai là sau khi hỏi Sơn giá ma túy tại Lào thì đã nói với N1 và N1 nói mua 01 kg đá, 02 bánh Heroine nên mới chuyển tiền 350.000.000 đồng để mua ma túy. Mặt khác bị cáo N1 khai là giao ma túy tại Hà Nội nhưng lại thuê xe ô tô chở H đi từ Hà Nội vào huyện H5, tỉnh H6 để nhận ma túy. H đã mua được 01 kg ma túy đá và 02 bánh Heroine đưa lên xe ô tô cùng N1 đưa về Hà Nội bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Phú N1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy mà Nguyễn Doãn H đã mua.

Căn cứ lời khai của các bị cáo thấy phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 07/7/2019, Nguyễn Doãn H gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Sơn (người Lào) để đặt mua 01 kg ma túy Methamphetamine và 02 bánh Heroine, nhằm mục đích bán lại cho Nguyễn Phú N1, H đã yêu cầu N1 chuyển trả trước cho Sơn số tiền 350.000.000 đồng. Tối ngày 08/7/2019, Nguyễn Phú N1 thuê xe ô tô chở Nguyễn Doãn H đi từ Hà Nội vào điểm hẹn tại cột mốc số 23 đường lên Cửa khẩu C1, huyện H5, tỉnh H6 nhận 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 991,36 gam và 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 706,16 gam. Khi đi đến địa phận xã D, huyện D1, tỉnh N thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng của các chất ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.697,52 gam.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 đều có kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Doãn

H, Nguyễn Phú N1 tự nguyện xin rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1.

[3] Xét kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước; ma túy không những gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng mà còn hủy hoại về sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo Nguyễn Doãn H, Nguyễn Phú N1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Trong vụ án này Nguyễn Doãn H giữ vai trò chủ mưu, đã rủ Nguyễn Phú N1 cùng thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và là đối tượng thực hiện tích cực. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội phạm ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố tham gia dân công hỏa tuyến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phú N1 khi được H trao đổi về việc có khả năng mua được ma túy đã tích cực đặt mua và chuyển 350.000.000đồng để cùng H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Phú N1 đã nhiều lần bị xét xử về tội phạm ma túy, trong đó có hai lần chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có bố tham gia kháng chiến chống Pháp và là thương binh hàng ¾, do đó được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn (1.697,52 gam ma túy), đều có nhân thân xấu. Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 hình phạt tù Chung thân là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; chưa phù hợp với quy định của pháp luật, không có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trên địa bàn đặc biệt là tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp tại tỉnh N hiện nay. Do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N áp dụng hình phạt cao nhất, loại trừ vĩnh viễn các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 ra khỏi đời sống xã hội nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 348; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N:

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N1: Tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07(bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Doãn H và Nguyễn Phú N1 có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N ;
- Cục THADS tỉnh N;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh N;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà